

# Một số khuyến nghị trong hoạt động quản lý giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường cao đẳng

Phạm Nguyễn Xuân Nguyên\*

\*Trường Đại học Cần Thơ

Received: 15/7/2024; Accepted: 22/7/2024; Published: 26/7/2024

**Abstract:** To achieve the highest effectiveness, the management of soft skills education needs to be carried out scientifically and systematically. This article proposes several recommendations based on theoretical foundations to enhance the quality and effectiveness of soft skills education management for students at the college level. These efforts aim to create generations of students who are not only proficient in their fields of expertise but also strong in soft skills, ready to face future challenges.

**Keywords:** Students, soft skills education, soft skills education management, college

## 1. Đặt vấn đề

Bên cạnh kiến thức chuyên môn, sinh viên cần trang bị thêm các kỹ năng mềm để tăng cơ hội việc làm và thu nhập. Đảng và Nhà nước đã xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư phát triển giáo dục được ưu tiên trong các chương trình kinh tế - xã hội. Luật Giáo dục 2019 và các thông tư hướng dẫn đã nhấn mạnh mục tiêu phát triển toàn diện con người Việt Nam, yêu cầu người học phải có kỹ năng mềm để đáp ứng nhu cầu toàn cầu hóa. Các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cũng như Bộ Lao động và Thương binh xã hội, đều yêu cầu các trường cao đẳng và đại học tích hợp giáo dục kỹ năng mềm vào chương trình đào tạo để đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm cơ bản

#### 2.1.1. Kỹ năng mềm

Kỹ năng mềm là một thuật ngữ thiên về mặt xã hội để chỉ những kỹ năng có liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ giao tiếp, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử hiệu quả trong giao tiếp giữa người với người (Forland, 2006).

Kỹ năng mềm là những biểu hiện cụ thể của năng lực hành vi, đặc biệt là những kỹ năng cá nhân hay kỹ năng con người. Kỹ năng mềm thường gắn liền với những thể hiện tính cách cá nhân trong một tương tác cụ thể, đó là kỹ năng chuyên biệt rất “người” của con người (Giusti, 2008).

#### 2.1.2. Hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường cao đẳng

Hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường cao đẳng không chỉ là phần hỗ trợ quan trọng trong quá trình đào tạo chuyên môn mà còn là yếu

tố then chốt hình thành nên nguồn nhân lực có chất lượng cao, khả năng ứng biến linh hoạt và sẵn sàng đối mặt với thách thức trong môi trường làm việc hiện đại. Hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên tại các trường cao đẳng không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức, mà còn là quá trình đồng hành, hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên phát triển toàn diện, sẵn sàng cho mọi tương lai chuyên nghiệp.

#### 2.1.3. Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường cao đẳng

Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên là hoạt động có mục đích, có kế hoạch của hiệu trưởng nhằm tác động tới quá trình giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên và các lực lượng tham gia vào quá trình đó, đặc biệt là giảng viên và sinh viên, mối quan hệ qua lại giữa họ để vận hành có hiệu quả mối quan hệ tương tác giữa các thành tố cấu trúc trong quá trình giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên, hướng tới giúp người học hình thành hành vi, thói quen hành vi phù hợp.

Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm trường cao đẳng là sự tác động có ý thức giữa chủ thể quản lý tới khách thể quản lý nhằm đưa ra hoạt động giáo dục kỹ năng mềm đạt kết quả mong muốn, làm thay đổi hành vi sinh viên, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần xã hội phát triển bền vững.

#### 2.2. Những kỹ năng mềm sinh viên cần phát triển

Ở Nga, một nghiên cứu đã tìm hiểu được các kỹ năng mềm chính của sinh viên được xác định là: kỹ năng giao tiếp cơ bản, kỹ năng quản lý bản thân và kỹ năng tư duy hiệu quả. Nghiên cứu trên đã chứng minh rằng sự thành công của nghề nghiệp và con người ảnh hưởng bởi các kỹ năng mềm. Các kỹ năng trên làm tăng tính ổn định của tâm lý và nhân cách

người học, giảm các hiện tượng tiêu cực và tự do ứng xử (Stepaniva & Zeer, 2019).

Tại Úc đã xuất bản cuốn “Kỹ năng hành nghề cho tương lai” (năm 2002). Cuốn sách cho thấy các kỹ năng và kiến thức mà người sử dụng lao động yêu cầu bắt buộc phải có.

Chính phủ Canada xây dựng nguồn nhân lực mạnh và có năng lực cạnh tranh, giúp người Canada nâng cao năng lực ra quyết định và năng suất làm việc để nâng cao chất lượng cuộc sống. Bộ này cũng có những nghiên cứu để đưa ra danh sách các kỹ năng cần thiết đối với người lao động (Adam, 2009).

### **3. Một số biện pháp và khuyến nghị trong công tác quản lý giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường cao đẳng**

Để nâng cao chất lượng quản lý giáo dục kỹ năng mềm, cần triển khai các khuyến nghị cụ thể và hiệu quả.

#### **3.1. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về sự cần thiết và tầm quan trọng của hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường cao đẳng**

##### **3.1.1. Mục đích:**

Tạo sự đồng thuận và hiểu biết sâu rộng về tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong giáo dục và công việc.

##### **3.1.2. Nội dung và cách thức thực hiện:**

*Đối với cán bộ quản lý:* Tổ chức hội thảo, seminar và tập huấn về vai trò của kỹ năng mềm trong phát triển cá nhân và nghề nghiệp. Xây dựng chiến lược dài hạn và trung hạn, tích hợp yếu tố giáo dục kỹ năng mềm vào chiến lược phát triển của trường.

*Đối với giảng viên:* Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn về phương pháp giảng dạy kỹ năng mềm, giúp giảng viên áp dụng vào chương trình học. Khuyến khích giảng viên tích hợp các bài học kỹ năng mềm vào nội dung giảng dạy chính khóa và ngoại khóa.

*Đối với sinh viên:* Tăng cường truyền thông qua các kênh như bảng tin, email, mạng xã hội để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của kỹ năng mềm. Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề với sự tham gia của chuyên gia, cựu sinh viên để chia sẻ kinh nghiệm thực tế.

#### **3.2. Tăng cường công tác lập kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường cao đẳng**

##### **3.2.1. Mục đích:**

Xây dựng kế hoạch chi tiết và khoa học nhằm tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện giáo dục kỹ

năng mềm một cách có hệ thống, tối ưu hóa nguồn lực.

##### **3.2.2. Nội dung và cách thức thực hiện:**

*Xây dựng mục tiêu và định hướng rõ ràng:* Xác định các mục tiêu cụ thể, rõ ràng và có thể đo lường được để đảm bảo việc giáo dục kỹ năng mềm đạt hiệu quả cao. Định hướng chiến lược dài hạn và ngắn hạn, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của sinh viên.

*Phân tích và đánh giá thực trạng:* Khảo sát, thu thập thông tin từ sinh viên, giảng viên và các bên liên quan để có cái nhìn tổng quan về tình hình hiện tại. Phân tích dữ liệu để đánh giá thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên và xác định các nhu cầu phát triển.

*Giám sát và đánh giá hiệu quả:* Thiết lập hệ thống giám sát, theo dõi tiến độ và đánh giá hiệu quả của các hoạt động giáo dục kỹ năng mềm. Sử dụng các phương pháp đánh giá đa dạng để đo lường chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục kỹ năng mềm, từ đó có những điều chỉnh kịp thời và phù hợp.

#### **3.3. Đổi mới tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường cao đẳng**

*3.3.1. Mục đích:* Đảm bảo các hoạt động giáo dục kỹ năng mềm được triển khai một cách có hiệu quả, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của sinh viên.

##### **3.3.2. Nội dung và cách thức thực hiện:**

*Xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý:* Thành lập các bộ phận chuyên trách, hoặc chỉ định cán bộ phụ trách việc quản lý và triển khai hoạt động giáo dục kỹ năng mềm. Xây dựng quy trình làm việc, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng bộ phận và cá nhân liên quan.

*Định kỳ tổ chức họp và báo cáo:* Tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá tiến độ và hiệu quả của các hoạt động giáo dục kỹ năng mềm. Yêu cầu các bộ phận, cá nhân liên quan báo cáo công việc thường xuyên để kịp thời nắm bắt và điều chỉnh hoạt động nếu cần.

*Đảm bảo nguồn lực và điều kiện thực hiện:* Bố trí nguồn lực tài chính, nhân lực và cơ sở vật chất đầy đủ để thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng mềm. Cung cấp tài liệu, phương tiện và các điều kiện học tập tốt nhất cho giảng viên và sinh viên.

#### **3.4. Đẩy mạnh chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường cao đẳng**

##### **3.4.1. Mục đích:**

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch và biện pháp giáo dục kỹ năng mềm được triển khai một cách hiệu quả và liên tục, nhằm đạt được mục tiêu đề ra và nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng mềm.

#### 2.4.2. Nội dung và cách thức thực hiện:

**Thành lập ban chỉ đạo:** Ban chỉ đạo bao gồm đại diện lãnh đạo nhà trường, trưởng/phó các phòng ban liên quan, đại diện giảng viên, sinh viên. Nhiệm vụ ban chỉ đạo là xây dựng, phê duyệt kế hoạch; phân công nhiệm vụ; theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả... Ngoài ra, ban chỉ đạo cần có quy chế hoạt động rõ ràng, cụ thể nhằm thực hiện hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng mềm.

**Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện và giám sát:** Các hoạt động đều được triển khai đúng kế hoạch đã đề ra, điều phối các bộ phận để đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ. Giám sát liên tục tiến độ và chất lượng của các hoạt động giáo dục kỹ năng mềm, thu thập và phân tích các báo cáo định kỳ. Xác định các vấn đề phát sinh và kịp thời đưa ra các biện pháp

**Chỉ đạo thu thập, báo cáo kết quả và trao đổi thông tin, cũng như việc kiểm tra, đánh giá, phản hồi chất lượng:** Sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý để thu thập, lưu trữ và phân tích dữ liệu. Thiết lập quy trình báo cáo, tiêu chí, phương pháp đánh giá, họp định kỳ về tiến độ và kết quả của các hoạt động giáo dục kỹ năng mềm.

#### 3.5. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên

**3.5.1. Mục đích:** Đảm bảo quá trình kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng mềm diễn ra minh bạch, công bằng và có giá trị thực tiễn, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

#### 3.5.2. Nội dung và cách thức thực hiện:

**Xây dựng tiêu chí đánh giá rõ ràng và phù hợp:** Thiết lập các tiêu chí đánh giá kỹ năng mềm cụ thể, rõ ràng, và phù hợp với từng đối tượng sinh viên. Đảm bảo các tiêu chí đánh giá bao quát các khía cạnh quan trọng của kỹ năng mềm, từ kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm đến kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo.

**Áp dụng phương pháp đánh giá đa dạng:** Sử dụng các phương pháp đánh giá khác nhau như tự đánh giá, đánh giá từ giảng viên, đánh giá từ doanh nghiệp trong quá trình thực tập, và đánh giá đồng đẳng. Kết hợp đánh giá định tính và định lượng để có cái nhìn toàn diện về mức độ phát triển kỹ năng mềm của sinh viên.

**Đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong đánh giá:** Thiết lập quy trình đánh giá công khai,

minh bạch và công bằng, đảm bảo mọi sinh viên đều được đánh giá một cách chính xác và không thiên vị.

#### 3.6. Thúc đẩy sự phối hợp các bên liên quan trong việc hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường cao đẳng

##### 3.6.1. Mục đích

Tạo cơ hội cho sinh viên trải nghiệm thực tế, áp dụng kỹ năng mềm vào công việc và tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và các bên liên quan.

##### 3.6.2. Nội dung và cách thức thực hiện:

**Hợp tác với doanh nghiệp, các tổ chức xã hội:** Thiết lập các chương trình hợp tác để sinh viên có cơ hội thực tập và làm việc thực tế. Mời các chuyên gia từ các tổ chức, doanh nghiệp tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành và chia sẻ kinh nghiệm. Tổ chức các buổi hội thảo, diễn đàn với sự tham gia của doanh nghiệp để sinh viên học hỏi và trao đổi trực tiếp.

**Khuyến khích sự tham gia của phụ huynh và cựu sinh viên:** Tổ chức các hoạt động có sự tham gia của phụ huynh và cựu sinh viên, nhằm tạo điều kiện cho họ chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ sinh viên. Tạo ra các diễn đàn trao đổi giữa phụ huynh, cựu sinh viên và nhà trường để cùng nhau đóng góp ý kiến và đề xuất các biện pháp cải tiến.

#### 4. Kết luận

Nâng cao chất lượng quản lý giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường cao đẳng là một nhiệm vụ cấp thiết và quan trọng. Bằng cách nâng cao nhận thức, xây dựng kế hoạch cụ thể, hợp tác với doanh nghiệp và các đơn vị liên quan, tăng cường công tác tổ chức và chỉ đạo quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm, cùng với việc nâng cao hiệu quả quản lý công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng mềm, chúng ta có thể giúp sinh viên phát triển toàn diện và tăng cường khả năng cạnh tranh trong thị trường lao động hiện đại.

#### Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2014.
- Forland, Jeremy (2006), *Managing Teams and Technology*, UC Davis, Graduate School of Management.
- Giusoppe Giusti (2008), *Soft skills for Lawyer*, Chelsea Publisher.
- Jay Edward Adam (2009), *Solving marriage problems: Biblical solution for Christian counselors*, Canada.